

Số: 2052 /BVĐHYD-KHĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 9 năm 2022

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Lãnh đạo Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo
Bộ Y tế

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh do Bộ Y tế cấp: 242/BYT-GPHĐ
ngày 23/01/2014 (cấp lần đầu), 242/BYT-GPHĐ ngày 19/03/2019 (cấp lại).

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Nguyễn Hoàng Bắc

Điện thoại liên hệ: (028) 38554269; Email: bvdhyd@umc.edu.vn

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ
quy định về tổ chức thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp
ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: *(danh mục chi tiết kèm theo trong Phụ lục 1)*
2. Trình độ đào tạo thực hành: *(danh mục chi tiết kèm theo trong Phụ lục 1)*
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): *(danh mục chi tiết kèm theo trong Phụ lục 1)*
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: *(danh mục chi tiết kèm theo trong Phụ lục 2)*
5. Danh sách các khoa, phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa, phòng: *(danh mục chi tiết kèm theo trong Phụ lục 2)*
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: *(danh mục chi tiết kèm theo trong Phụ lục 3)*

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Lãnh đạo Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo – Bộ Y tế xem xét,
đăng tải thông tin theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHĐT (J06-124-tpan) (3).



Nguyễn Hoàng Bắc





**CÁC NGÀNH / CHUYÊN NGÀNH
VÀ TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH**

TRƯỜNG BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM

(đính kèm Bản công bố Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo tạo khối ngành sức khỏe, số: /BVĐHYD-KHĐT, ngày /09/2022)

TT	Mã đào tạo	Chuyên ngành	Trình độ	Trường
1	7720101	Y khoa	Đại học	ĐHYD TP HCM
2	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Đại học	ĐHYD TP HCM
3		Quản lý đau	Chuyên khoa cấp I	ĐHYD TP HCM
4		Hóa sinh y học	Chuyên khoa cấp I	ĐHYD TP HCM
5	CK 60 72 20	Lão khoa	Chuyên khoa cấp I	ĐHYD TP HCM
6	CK 62 72 20 30	Lão khoa	Chuyên khoa cấp II	ĐHYD TP HCM
7	8720101	Khoa học y sinh	Thạc sĩ	ĐHYD TP HCM
8	8720107	Nội khoa (Lão khoa)	Thạc sĩ	ĐHYD TP HCM



26

Phụ lục 1

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)

(đính kèm Bản công bố Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo tạo khối ngành sức khỏe
số 2052 /BVĐHYD-KHĐT, ngày 25/9 /2022)

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1.	7720101	Đại học	Y khoa	Y học gia đình (Y5)	<ul style="list-style-type: none">- Cách làm bệnh án Y học gia đình- Tiếp cận người bệnh Tăng huyết áp tại Phòng khám Y học gia đình- Tiếp cận người bệnh Đái tháo đường tại Phòng khám Y học gia đình- Tiếp cận người bệnh Hen phế quản tại Phòng khám Y học gia đình	Khoa Khám bệnh	07	70	0	0	70	0

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
					<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp cận người bệnh Viêm dạ dày tại Phòng khám Y học gia đình - Tiếp cận người bệnh Thiếu máu thiếu sắt tại Phòng khám Y học gia đình - Tiếp cận người bệnh Viêm gan siêu vi tại Phòng khám Y học gia đình - Tiếp cận người bệnh Rối loạn lo âu tại Phòng khám Y học gia đình - Tiếp cận người bệnh khám tổng quát tại Phòng khám Y học gia đình 								
2.	7720101	Đại học	Y khoa	Y học gia đình 2 (Y6)	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp cận lâm sàng, khám, tham vấn, theo dõi người bệnh với các vấn đề thường gặp tại phòng khám ngoại trú - Trình ca lâm sàng Đau lưng 	Khoa Khám bệnh	07	70	0	0	70	0	

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
					<ul style="list-style-type: none"> - Trình ca lâm sàng Ho - Sụt cân - Trình ca lâm sàng bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD) - Trình ca lâm sàng Suy van tĩnh mạch chi dưới - Trình ca lâm sàng Chóng mặt - lú lẫn - Trình ca lâm sàng Quản lý thai kỳ - Trình ca lâm sàng CPR-IMCI - Trình ca lâm sàng Hội chứng ruột kích thích 								
3.	7720601	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Thực hành các kỹ thuật huyết học – truyền máu	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu tổng quát về hoạt động của Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM và khoa Xét nghiệm - Quy trình lấy mẫu, đóng gói, bảo quản và vận chuyển mẫu bệnh phẩm - Xét nghiệm Huyết học – truyền máu: 	Khoa Xét nghiệm	06	60	0	0	0	60	

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> + Tổng phân tích máu ngoại vi + Phết máu ngoại vi + Định nhóm máu ABO – Rh + Quy trình cấp phát máu và các chế phẩm máu lâm sàng + Các xét nghiệm đông cầm máu + Điện di miễn dịch và điện di huyết sắc tố 							
				Thực hành các kỹ thuật xét nghiệm hóa sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Dụng cụ, trang thiết bị cơ bản phòng xét nghiệm: tính năng, vận hành, bảo quản - Sử dụng dụng cụ micropipette: Thao tác chuẩn và bảo quản - Sử dụng và bảo quản máy ly tâm - Kiến tập vận hành máy sinh hóa miễn dịch tự động Liason - Kiến tập vận hành máy sinh hóa miễn dịch tự động Atellica 							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> - Kiến tập vận hành máy sinh hóa miễn dịch tự động Cobas - Kiến tập vận hành máy sinh hóa miễn dịch tự động Hiscl 5000 - Kiến tập vận hành máy sinh hóa miễn dịch tự động Dxi 800 - Xét nghiệm chất gây nghiện: kỹ thuật và nhận định kết quả 							
				Thực hành đảm bảo chất lượng và an toàn sinh học	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng biểu đồ Lewy-Jenning và cách đọc QC theo quy tắc Westgard. - Thực hành sử dụng các thiết bị an toàn trong phòng xét nghiệm - Thực hành xử lý các tình huống tràn đổ trong phòng xét nghiệm 							
4.		Chuyên khoa cấp I	Quản lý đau	Tiếp cận đánh giá và đo lường về đau	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng phương pháp đánh giá đau: mạn tính, thần kinh, đau cơ, ... 	Khoa Ngoại Thần kinh	04	20	32	96	0	20

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
					<ul style="list-style-type: none"> - Khám và phân tích triệu chứng, hội chứng trên người bệnh đau - Sử dụng hình ảnh học chẩn đoán người bệnh đau - Sử dụng phương pháp đánh giá đau: người lớn, trẻ em, ... - Bệnh án ứng dụng đánh giá và đo lường về đau 								
				Quản lý đau	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mục tiêu quản lý đau - Lập kế hoạch quản lý đau - Các liệu pháp quản lý đau không dùng thuốc - Các vấn đề pháp lý liên quan quản lý đau - Sử dụng thuốc quản lý đau - Liệu pháp tâm lý quản lý đau - Phối hợp thuốc giảm đau và các thuốc hỗ trợ khác 	Khoa Ngoại Thần kinh	03	15	32	96	0	15	

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý đau can thiệp - Đánh giá hiệu quả quản lý đau 							
				Quản lý đau do nguyên nhân thần kinh	<ul style="list-style-type: none"> - Đau trong bệnh lý xơ cứng rải rác - Đau sau đột quy - Đau do tổn thương tủy - Đau sau chấn thương sọ não - Đau do bệnh lý rỗng tủy sống - Đau do bệnh lý thoái hóa đĩa đệm cổ và thắt lưng cùng - Đau do bệnh lý dây thần kinh ngoại biên - Đau sau Zona - Bệnh lý rễ cấp do thoát vị đĩa đệm - Hội chứng đau vùng phức tạp type 2 - Đau chi ma - Hội chứng đau vùng phức tạp type 1 	Khoa Ngoại Thần kinh	04	20	32	96	0	20

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> - Hội chứng ruột kích thích - Đau xơ cơ 							
				Quản lý đau đầu và đau tạng	<ul style="list-style-type: none"> - Đau ngực liên quan và không liên quan đến tim mạch - Đau bụng và đau sau phúc mạc - Đau hạ vị - Đau đầu - Đau hàm mặt - Đau dây thần kinh V 	Khoa Ngoại Thần kinh	04	20	32	96	0	20
5.		Chuyên khoa cấp I	Hóa sinh y học	Thực hành các kỹ thuật hóa sinh lâm sàng	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu cơ cấu, sơ đồ tổ chức khoa Xét nghiệm, Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM: + Quan sát cơ sở + Kiến tập quy trình tại cơ sở - Xét nghiệm hormon và dấu ấn ung thư trên máy Liason - Xét nghiệm hormon và dấu ấn ung thư trên máy Atellica 	Khoa Xét nghiệm	06	30	0	0	0	30

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> - Xét nghiệm thuốc điều trị và dấu ấn ung thư trên máy Alinity Ci - Xét nghiệm hormon, dấu ấn ung thư, dấu ấn viêm nhiễm trên máy Cobas - Xét nghiệm hormon, dấu ấn ung thư, dấu ấn viêm nhiễm trên hệ thống Automation - Xét nghiệm thuốc điều trị và dấu ấn ung thư trên máy Hiscl 5000 - Xét nghiệm thuốc điều trị và dấu ấn ung thư trên máy DxI 800 							
				Đảm bảo chất lượng trong xét nghiệm hóa sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành nội kiểm tra chất lượng xét nghiệm thường quy - Phân tích kết quả nội kiểm và quy tắc Westgard 							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích kết quả ngoại kiểm và các kiểu sai số - Khắc phục lỗi dựa trên kết quả ngoại kiểm 							
6.	CK 60 72 20	Chuyên khoa cấp I	Lão khoa	Hội chứng Lão hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Chẩn đoán, xử trí và phòng ngừa các Hội chứng Lão hóa ở người cao tuổi: Rối loạn tri giác ở người cao tuổi, Té ngã, Rối loạn giấc ngủ, Chóng mặt, Ngất, Tiểu không tự chủ, Loét do tỳ đè 	Khoa Lão – Chăm sóc giảm nhẹ	03	15	30	90	10	05
				Chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu và các nguyên tắc trong chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời trong Lão khoa - Thực hành các kỹ năng chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời trong Lão khoa 							
				Các bệnh thường gặp ở người cao tuổi	<ul style="list-style-type: none"> - Chẩn đoán, điều trị và phòng ngừa các bệnh thường gặp ở người cao tuổi: Tăng huyết áp, Bệnh mạch 	Khoa Nội cơ xương khớp	01	05	10	30	0	05

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					vành, Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, Viêm phổi, Bệnh thận mạn, Bệnh đái tháo đường, Sa sút trí tuệ, Bệnh Alzheimer, Loãng xương, Bướu lành tiền liệt tuyến, Trầm cảm, Rối loạn tâm thần, Ngoại khoa và bệnh mạn tính.							
7.	CK 62 72 20 30	Chuyên khoa cấp II	Lão khoa	Hội chứng Lão hóa	- Chân đoán, xử trí và phòng ngừa các Hội chứng Lão hóa ở người cao tuổi: Rối loạn tri giác ở người cao tuổi, Té ngã, Rối loạn giấc ngủ, Chóng mặt, Ngất, Tiểu không tự chủ, Loét do tỳ đè	Khoa Lão – Chăm sóc giảm nhẹ	02	10	30	90	01	09
				Chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời	- Giới thiệu và các nguyên tắc trong chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời trong Lão khoa - Thực hành các kỹ năng chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời trong Lão khoa							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Các bệnh thường gặp ở người cao tuổi	- Chẩn đoán, điều trị và phòng ngừa các bệnh thường gặp ở người cao tuổi: Tăng huyết áp, Bệnh mạch vành, Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, Viêm phổi, Bệnh thận mạn, Bệnh đái tháo đường, Sa sút trí tuệ, Bệnh Alzheimer, Loãng xương, Bướu lành tiền liệt tuyến, Trầm cảm, Rối loạn tâm thần, Ngoại khoa và bệnh mạn tính	Khoa Nội cơ xương khớp	01	05	10	30	0	05
8.	8720101	Thạc sĩ	Khoa học y sinh	Thực hành các kỹ thuật hóa sinh lâm sàng	- Tìm hiểu cơ cấu, sơ đồ tổ chức khoa Xét nghiệm, Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM: + Quan sát cơ sở + Kiến tập quy trình tại cơ sở - Xét nghiệm hormon và dấu ấn ung thư trên máy Liason	Khoa Xét nghiệm	06	30	0	0	0	30

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> - Xét nghiệm hormon và dấu ấn ung thư trên máy Atellica - Xét nghiệm thuốc điều trị và dấu ấn ung thư trên máy Alinity Cii - Xét nghiệm hormon, dấu ấn ung thư, dấu ấn viêm nhiễm trên máy Cobas - Xét nghiệm hormon, dấu ấn ung thư, dấu ấn viêm nhiễm trên hệ thống Automation - Xét nghiệm thuốc điều trị và dấu ấn ung thư trên máy Hiscl 5000 - Xét nghiệm thuốc điều trị và dấu ấn ung thư trên máy DxI 800 							
				Đảm bảo chất lượng trong xét nghiệm hóa sinh	- Thực hành nội kiểm tra chất lượng xét nghiệm thường quy							

Handwritten mark

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích kết quả nội kiểm và quy tắc Westgard - Phân tích kết quả ngoại kiểm và các kiểu sai số - Khắc phục lỗi dựa trên kết quả ngoại kiểm 							
9.	8720107	Thạc sĩ	Nội khoa (Lão khoa)	Hội chứng Lão hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Chẩn đoán, xử trí và phòng ngừa các Hội chứng Lão hóa ở người cao tuổi: Rối loạn tri giác ở người cao tuổi, Té ngã, Rối loạn giấc ngủ, Chóng mặt, Ngất, Tiêu không tự chủ, Loét do tỳ đè 	Khoa Lão – Chăm sóc giảm nhẹ	03	15	30	90	09	06
				Chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu và các nguyên tắc trong chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời trong Lão khoa - Thực hành các kỹ năng chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời trong Lão khoa 							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Các bệnh thường gặp ở người cao tuổi	- Chẩn đoán, điều trị và phòng ngừa các bệnh thường gặp ở người cao tuổi: Tăng huyết áp, Bệnh mạch vành, Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, Viêm phổi, Bệnh thận mạn, Bệnh đái tháo đường, Sa sút trí tuệ, Bệnh Alzheimer, Loãng xương, Bướu lành tiền liệt tuyến, Trầm cảm, Rối loạn tâm thần, Ngoại khoa và bệnh mạn tính.	Khoa Nội cơ xương khớp	01	05	10	30	0	05

MINI

ku

Phụ lục 2

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH TẠI KHOA/ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/GHẾ RĂNG
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(đính kèm Bản công bố Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo tạo khối ngành sức khỏe
số 1052 /BVĐHYD-KHĐT, ngày 27/9 /2022)

1. Đại học / Y khoa / Y học gia đình (Y5)

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.	Nguyễn Như Vinh	Tiến sĩ Bác sĩ	Lao	001503/BYT- CCHN	Y học gia đình	15	Y học gia đình (Y5)	- Cách làm bệnh án Y học gia đình - Tiếp cận người bệnh Tăng huyết áp tại Phòng khám Y học gia đình - Tiếp cận người bệnh Đái tháo đường tại Phòng khám Y học gia đình - Tiếp cận người bệnh Hen phế quản tại Phòng khám Y học gia đình	Khoa Khám bệnh	0
2.	Lê Thanh Toàn	Tiến sĩ Bác sĩ	Y học gia đình	001466/BYT- CCHN	Y học gia đình	14				
3.	Trần Thảo Tuyết Tâm	Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Y học gia đình	001426/BYT- CCHN	Y học gia đình	11				
4.	Nguyễn Nhật Quỳnh	Thạc sĩ Bác sĩ	Nội khoa	0029488/HCM -CCHN	Nội khoa	07				

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
5.	Phan Chung Thùy Lynh	Thạc sĩ Bác sĩ	Y học gia đình	001531/BYT-CCHN	Y học gia đình	14		<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp cận người bệnh Viêm dạ dày tại Phòng khám Y học gia đình - Tiếp cận người bệnh Thiếu máu thiếu sắt tại Phòng khám Y học gia đình - Tiếp cận người bệnh Viêm gan siêu vi tại Phòng khám Y học gia đình - Tiếp cận người bệnh Rối loạn lo âu tại Phòng khám Y học gia đình - Tiếp cận người bệnh khám tổng quát tại Phòng khám Y học gia đình 		
6.	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Thạc sĩ Bác sĩ	Y học gia đình	001390/BYT-CCHN	Y học gia đình	14				
7.	Trần Lệ Linh	Thạc sĩ Bác sĩ	Y học gia đình	0027499/HCM-CCHN	Lão khoa	07				

2. Đại học / Y khoa / Y học gia đình 2 (Y6)

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.	Nguyễn Như Vinh	Tiến sĩ Bác sĩ	Lao	001503/BYT-CCHN	Y học gia đình	15	Y học gia đình 2 (Y6)	- Tiếp cận lâm sàng, khám, tham vấn, theo dõi người bệnh với các vấn đề	Khoa Khám bệnh	0

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
2.	Lê Thanh Toàn	Tiến sĩ Bác sĩ	Y học gia đình	001466/BYT- CCHN	Y học gia đình	14		thường gặp tại phòng khám ngoại trú - Trình ca lâm sàng Đau lưng - Trình ca lâm sàng Ho - Sụt cân - Trình ca lâm sàng bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD) - Trình ca lâm sàng Suy van tĩnh mạch chi dưới - Trình ca lâm sàng Chóng mặt - lú lẫn - Trình ca lâm sàng Quản lý thai kỳ - Trình ca lâm sàng CPR- IMCI - Trình ca lâm sàng Hội chứng ruột kích thích		
3.	Trần Thảo Tuyết Tâm	Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Y học gia đình	001426/BYT- CCHN	Y học gia đình	11				
4.	Nguyễn Nhật Quỳnh	Thạc sĩ Bác sĩ	Nội khoa	0029488/HCM -CCHN	Nội khoa	07				
5.	Phan Chung Thùy Lynh	Thạc sĩ Bác sĩ	Y học gia đình	001531/BYT- CCHN	Y học gia đình	14				
6.	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Thạc sĩ Bác sĩ	Y học gia đình	001390/BYT- CCHN	Y học gia đình	14				
7.	Trần Lệ Linh	Thạc sĩ Bác sĩ	Y học gia đình	0027499/HCM -CCHN	Lão khoa	07				

3. Đại học / Kỹ thuật xét nghiệm y học / Thực hành các kỹ thuật huyết học – truyền máu, Thực hành các kỹ thuật xét nghiệm hóa sinh, Thực hành đảm bảo chất lượng và an toàn sinh học

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.	Nguyễn Thị Băng Sương	Tiến sĩ Bác sĩ	Hóa sinh	001697/BYT-CCHN	Xét nghiệm	19	Thực hành các kỹ thuật huyết học – truyền máu	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu tổng quát về hoạt động của Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM và khoa Xét nghiệm - Quy trình lấy mẫu, đóng gói, bảo quản và vận chuyển mẫu bệnh phẩm - Xét nghiệm Huyết học – truyền máu: <ul style="list-style-type: none"> + Tổng phân tích máu ngoại vi + Phết máu ngoại vi + Định nhóm máu ABO – Rh + Quy trình cấp phát máu và các chế phẩm máu lâm sàng + Các xét nghiệm đông cầm máu + Điện di miễn dịch và điện di huyết sắc tố 	Khoa Xét nghiệm	0
2.	Phan Bích Liên	Tiến sĩ Bác sĩ	Huyết học Truyền máu	002978/BYT-CCHN	Nội tổng quát	30				
3.	Nguyễn Tấn Hiệp	Thạc sĩ	Công nghệ sinh học	0033753/BYT-CCHN	Xét nghiệm	16				
4.	Nguyễn Phương Thảo	Thạc sĩ	Sinh lý động vật	037155/BYT-CCHN	Xét nghiệm	25				
5.	Nguyễn Hữu Huy	Thạc sĩ	Sinh học	037154/BYT-CCHN	Xét nghiệm	04				
6.	Mai Thị Bích Chi	Thạc sĩ	Kỹ thuật y học	039935/HCM-CCHN	Xét nghiệm	05				
							Thực hành các kỹ thuật xét nghiệm hóa sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Dụng cụ, trang thiết bị cơ bản phòng xét nghiệm: tính năng, vận hành, bảo quản. - Sử dụng micropipette: Thao tác chuẩn và bảo quản 		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng và bảo quản máy ly tâm - Kiến tập vận hành máy sinh hóa miễn dịch tự động Liason - Kiến tập vận hành máy sinh hóa miễn dịch tự động Atellica - Kiến tập vận hành máy sinh hóa miễn dịch tự động Cobas - Kiến tập vận hành máy sinh hóa miễn dịch tự động Hiscl 5000 - Kiến tập vận hành máy sinh hóa miễn dịch tự động DxI 800 - Xét nghiệm chất gây nghiện: kỹ thuật và nhận định kết quả 		
							Thực hành đảm bảo chất lượng và an toàn sinh học	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng biểu đồ Lewy-Jenning và cách đọc QC theo quy tắc Westgard - Thực hành sử dụng các thiết bị an toàn trong phòng xét nghiệm - Thực hành xử lý các tình huống tràn đổ trong phòng xét nghiệm 		

8. Sau Đại học / Chuyên khoa cấp I / Quản lý đau / Tiếp cận đánh giá và đo lường về đau

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.	Nguyễn Minh Anh	Tiến sĩ Bác sĩ	Ngoại Thần kinh	001227/BYT-CCHN	Ngoại Thần kinh	12	Tiếp cận đánh giá và đo lường về đau	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng phương pháp đánh giá đau: mạn tính, thần kinh, đau cơ, ... - Khám và phân tích triệu chứng, hội chứng trên người bệnh đau - Sử dụng hình ảnh học chẩn đoán người bệnh đau - Sử dụng phương pháp đánh giá đau: người lớn, trẻ em, ... - Bệnh án ứng dụng đánh giá và đo lường về đau 	Khoa Ngoại Thần kinh	32
2.	Phan Tôn Ngọc Vũ	Tiến sĩ Bác sĩ	Gây mê hồi sức	001506/BYT-CCHN	Gây mê hồi sức	19				
3.	Lê Viết Thắng	Tiến sĩ Bác sĩ	Ngoại Thần kinh – Sọ não	024479/BYT-CCHN	Ngoại Thần kinh	08				
4.	Nguyễn Thanh Lâm	Thạc sĩ Bác sĩ	Ngoại Thần kinh – Sọ não	037133/BYT-CCHN	Ngoại Thần kinh	05				

9. Sau Đại học / Chuyên khoa cấp I / Quản lý đau / Quản lý đau

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.	Nguyễn Minh Anh	Tiến sĩ Bác sĩ	Ngoại Thần kinh	001227/BYT-CCHN	Ngoại Thần kinh	12	Quản lý đau	- Xây dựng mục tiêu quản lý đau	Khoa Ngoại Thần kinh	32

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
2.	Lê Viết Thắng	Tiến sĩ Bác sĩ	Ngoại Thần kinh – Sọ não	024479/BYT-CCHN	Ngoại Thần kinh	08		<ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch quản lý đau - Các liệu pháp quản lý đau không dùng thuốc - Các vấn đề pháp lý liên quan quản lý đau - Sử dụng thuốc quản lý đau - Liệu pháp tâm lý quản lý đau - Phối hợp thuốc giảm đau và các thuốc hỗ trợ khác - Quản lý đau can thiệp - Đánh giá hiệu quả quản lý đau 		
3.	Nguyễn Thanh Lâm	Thạc sĩ Bác sĩ	Ngoại Thần kinh – Sọ não	037133/BYT-CCHN	Ngoại Thần kinh	05				

10. Sau Đại học / Chuyên khoa cấp I / Quản lý đau / Quản lý đau do nguyên nhân thần kinh

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.	Nguyễn Minh Anh	Tiến sĩ Bác sĩ	Ngoại Thần kinh	001227/BYT-CCHN	Ngoại Thần kinh	12	Quản lý đau do nguyên	<ul style="list-style-type: none"> - Đau trong bệnh lý xơ cứng rải rác - Đau sau đột quy 	Khoa Ngoại Thần kinh	32

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
2.	Lê Viết Thắng	Tiến sĩ Bác sĩ	Ngoại Thần kinh – Sọ não	024479/BYT-CCHN	Ngoại Thần kinh	08	nhân thần kinh	<ul style="list-style-type: none"> - Đau do tổn thương tủy - Đau sau chấn thương sọ não - Đau do bệnh lý rong tủy sống - Đau do bệnh lý thoái hóa đĩa đệm cổ và thắt lưng cùng - Đau do bệnh lý dây thần kinh ngoại biên - Đau sau Zona - Bệnh lý rễ cấp do thoát vị đĩa đệm - Hội chứng đau vùng phức tạp type 2 - Đau chi ma - Hội chứng đau vùng phức tạp type 1 - Hội chứng ruột kích thích - Đau xơ cơ 		
3.	Nguyễn Thanh Lâm	Thạc sĩ Bác sĩ	Ngoại Thần kinh – Sọ não	037133/BYT-CCHN	Ngoại Thần kinh	05				
4.	Lê Hồng Chính	Thạc sĩ Bác sĩ	Gây mê hồi sức	010147/BYT-CCHN	Gây mê hồi sức	16				

11. Sau Đại học / Chuyên khoa cấp I / Quản lý đau / Quản lý đau đầu và đau tạng

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.	Nguyễn Minh Anh	Tiến sĩ Bác sĩ	Ngoại Thần kinh	001227/BYT-CCHN	Ngoại Thần kinh	12	Quản lý đau đầu và đau tạng	<ul style="list-style-type: none"> - Đau ngực liên quan và không liên quan đến tim mạch - Đau bụng và đau sau phúc mạc - Đau hạ vị - Đau đầu - Đau hàm mặt - Đau dây thần kinh V 	Khoa Ngoại Thần kinh	32
2.	Lê Viết Thắng	Tiến sĩ Bác sĩ	Ngoại Thần kinh – Sọ não	024479/BYT-CCHN	Ngoại Thần kinh	08				
3.	Nguyễn Thanh Lâm	Thạc sĩ Bác sĩ	Ngoại Thần kinh – Sọ não	037133/BYT-CCHN	Ngoại Thần kinh	05				
4.	Lê Hồng Chính	Thạc sĩ Bác sĩ	Gây mê hồi sức	010147/BYT-CCHN	Gây mê hồi sức	16				

12. Sau Đại học / Chuyên khoa cấp I / Hóa sinh y học / Thực hành các kỹ thuật hóa sinh lâm sàng, Đảm bảo chất lượng trong xét nghiệm hóa sinh

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.	Nguyễn Thị Băng Sương	Tiến sĩ Bác sĩ	Hóa sinh	001697/BYT-CCHN	Xét nghiệm	19	Thực hành các kỹ thuật	- Tìm hiểu cơ cấu, sơ đồ tổ chức khoa Xét nghiệm,	Khoa Xét nghiệm	0

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
2.	Phan Bích Liên	Tiến sĩ Bác sĩ	Huyết học Truyền máu	002978/BYT-CCHN	Nội tổng quát	30	hóa sinh lâm sàng	Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM: + Quan sát cơ sở + Kiến tập quy trình tại cơ sở - Xét nghiệm hormon và dấu ấn ung thư trên máy Liason - Xét nghiệm hormon và dấu ấn ung thư trên máy Atellica - Xét nghiệm thuốc điều trị và dấu ấn ung thư trên máy Alinity Cii - Xét nghiệm hormon, dấu ấn ung thư, dấu ấn viêm nhiễm trên máy Cobas - Xét nghiệm hormon, dấu ấn ung thư, dấu ấn viêm nhiễm trên hệ thống Automation - Xét nghiệm thuốc điều trị và dấu ấn ung thư trên máy Hiscl 5000 - Xét nghiệm thuốc điều trị và dấu ấn ung thư trên máy Dxl 800		
3.	Nguyễn Tấn Hiệp	Thạc sĩ	Công nghệ sinh học	0033753/BYT-CCHN	Xét nghiệm	16				
4.	Nguyễn Phương Thảo	Thạc sĩ	Sinh lý động vật	037155/BYT-CCHN	Xét nghiệm	25				
5.	Nguyễn Hữu Huy	Thạc sĩ	Sinh học	037154/BYT-CCHN	Xét nghiệm	04				
6.	Mai Thị Bích Chi	Thạc sĩ	Kỹ thuật y học	039935/HCM-CCHN	Xét nghiệm	05				

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
							nghiệm hóa sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành sử dụng các thiết bị an toàn trong phòng xét nghiệm - Thực hành xử lý các tình huống tràn đổ trong phòng xét nghiệm 		

13. Sau Đại học / Chuyên khoa cấp I / Lão khoa / Hội chứng Lão hóa, Chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời, Các bệnh thường gặp ở người cao tuổi

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.	Thân Hà Ngọc Thê	Tiến sĩ Bác sĩ	Nội tim mạch, Lão khoa, Chăm sóc giảm nhẹ	001443/BYT-CCHN	Nội tổng quát	29	Hội chứng Lão hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Chẩn đoán, xử trí và phòng ngừa các Hội chứng Lão hóa ở người cao tuổi: Rối loạn tri giác ở người cao tuổi, Té ngã, Rối loạn giấc ngủ, Chóng mặt, Ngất, Tiểu không tự chủ, Loét do tỳ đè 	Khoa Lão – Chăm sóc giảm nhẹ	30
2.	Nguyễn Ngọc Hoành Mỹ Tiên	Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Lão khoa	001723/BYT-CCHN	Nội tổng quát	09	Chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu và các nguyên tắc trong chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời trong Lão khoa 		
3.	Trịnh Thị Bích Hà	Thạc sĩ Bác sĩ	Lão khoa	0011433/BYT-CCHN	Nội tổng quát	09		<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành các kỹ năng chăm sóc giảm nhẹ và chăm 		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								sóc cuối đời trong Lão khoa.		
4.	Cao Thanh Ngọc	Tiến sĩ Bác sĩ	Lão khoa	001672/BYT-CCHN	Nội cơ xương khớp	15	Các bệnh thường gặp ở người cao tuổi	- Chẩn đoán, điều trị và phòng ngừa các bệnh thường gặp ở người cao tuổi: Tăng huyết áp, Bệnh mạch vành, Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, Viêm phổi, Bệnh thận mạn, Bệnh đái tháo đường, Sa sút trí tuệ, Bệnh Alzheimer, Loãng xương, Bướu lành tiền liệt tuyến, Trầm cảm, Rối loạn tâm thần, Ngoại khoa và bệnh mạn tính.	Khoa Nội cơ xương khớp	10

14. Sau Đại học / Chuyên khoa cấp II / Lão khoa / Hội chứng Lão hóa, Chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời, Các bệnh thường gặp ở người cao tuổi

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.	Thân Hà Ngọc Thê	Tiến sĩ Bác sĩ	Nội tim mạch, Lão khoa, Chăm	001443/BYT-CCHN	Nội tổng quát	29	Hội chứng Lão hóa	- Chẩn đoán, xử trí và phòng ngừa các Hội chứng Lão hóa ở người cao tuổi: Rối loạn tri giác ở người cao	Khoa Lão – Chăm sóc giảm nhẹ	30

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
			sóc giảm nhẹ					tuổi, Té ngã, Rối loạn giấc ngủ, Chóng mặt, Ngất, Tiểu không tự chủ, Loét do tỳ đè		
2.	Nguyễn Ngọc Hoàn Mỹ Tiên	Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Lão khoa	001723/BYT-CCHN	Nội tổng quát	09	Chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu và các nguyên tắc trong chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời trong Lão khoa - Thực hành các kỹ năng chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời trong Lão khoa. 		
3.	Cao Thanh Ngọc	Tiến sĩ Bác sĩ	Lão khoa	001672/BYT-CCHN	Nội cơ xương khớp	15	Các bệnh thường gặp ở người cao tuổi	<ul style="list-style-type: none"> - Chẩn đoán, điều trị và phòng ngừa các bệnh thường gặp ở người cao tuổi: Tăng huyết áp, Bệnh mạch vành, Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, Viêm phổi, Bệnh thận mạn, Bệnh đái tháo đường, Sa sút trí tuệ, Bệnh Alzheimer, Loãng xương, Bướu lành tiền liệt tuyến, Trầm cảm, Rối loạn tâm thần, Ngoại khoa và bệnh mạn tính. 	Khoa Nội cơ xương khớp	10

15. Sau Đại học / Thạc sĩ / Khoa học y sinh / Thực hành các kỹ thuật hóa sinh lâm sàng, Đảm bảo chất lượng trong xét nghiệm hóa sinh

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.	Nguyễn Thị Băng Sương	Tiến sĩ Bác sĩ	Hóa sinh	001697/BYT-CCHN	Xét nghiệm	19	Thực hành các kỹ thuật hóa sinh lâm sàng	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu cơ cấu, sơ đồ tổ chức khoa Xét nghiệm, Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM: + Quan sát cơ sở + Kiến tập quy trình tại cơ sở - Xét nghiệm hormon và dấu ấn ung thư trên máy Liason - Xét nghiệm hormon và dấu ấn ung thư trên máy Atellica - Xét nghiệm thuốc điều trị và dấu ấn ung thư trên máy Alinity Cii - Xét nghiệm hormon, dấu ấn ung thư, dấu ấn viêm nhiễm trên máy Cobas - Xét nghiệm hormon, dấu ấn ung thư, dấu ấn viêm nhiễm trên hệ thống Automation - Xét nghiệm thuốc điều trị và dấu ấn ung thư trên máy Hiscl 5000 - Xét nghiệm thuốc điều trị và dấu ấn ung thư trên máy DxI 800 	Khoa Xét nghiệm	0
2.	Phan Bích Liên	Tiến sĩ Bác sĩ	Huyết học Truyền máu	002978/BYT-CCHN	Nội tổng quát	30				
3.	Nguyễn Tấn Hiệp	Thạc sĩ	Công nghệ sinh học	0033753/BYT-CCHN	Xét nghiệm	16				
4.	Nguyễn Phương Thảo	Thạc sĩ	Sinh lý động vật	037155/BYT-CCHN	Xét nghiệm	25				
5.	Nguyễn Hữu Huy	Thạc sĩ	Sinh học	037154/BYT-CCHN	Xét nghiệm	04				
6.	Mai Thị Bích Chi	Thạc sĩ	Kỹ thuật y học	039935/HCM-CCHN	Xét nghiệm	05				

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
							Đảm bảo chất lượng trong xét nghiệm hóa sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành nội kiểm tra chất lượng xét nghiệm thường quy - Phân tích kết quả nội kiểm và quy tắc Westgard - Phân tích kết quả ngoại kiểm và các kiểu sai số - Khắc phục lỗi dựa trên kết quả ngoại kiểm 		

16. Sau Đại học / Thạc sĩ / Nội khoa (Lão khoa) / Hội chứng Lão hóa, Chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời, Các bệnh thường gặp ở người cao tuổi

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.	Thân Hà Ngọc Thê	Tiến sĩ Bác sĩ	Nội tim mạch, Lão khoa, Chăm sóc giảm nhẹ	001443/BYT-CCHN	Nội tổng quát	29	Hội chứng Lão hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Chẩn đoán, xử trí và phòng ngừa các Hội chứng Lão hóa ở người cao tuổi: Rối loạn tri giác ở người cao tuổi, Té ngã, Rối loạn giấc ngủ, Chóng mặt, Ngất, Tiểu không tự chủ, Loét do tỳ đè 	Khoa Lão – Chăm sóc giảm nhẹ	30
2.	Nguyễn Ngọc Hoàn Mỹ Tiên	Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Lão khoa	001723/BYT-CCHN	Nội tổng quát	09	Chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu và các nguyên tắc trong chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời trong Lão khoa 		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
3.	Trịnh Thị Bích Hà	Thạc sĩ Bác sĩ	Lão khoa	0011433/BYT-CCHN	Nội tổng quát	09		- Thực hành các kỹ năng chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời trong Lão khoa		
4.	Cao Thanh Ngọc	Tiến sĩ Bác sĩ	Lão khoa	001672/BYT-CCHN	Nội cơ xương khớp	15	Các bệnh thường gặp ở người cao tuổi	- Chẩn đoán, điều trị và phòng ngừa các bệnh thường gặp ở người cao tuổi: Tăng huyết áp, Bệnh mạch vành, Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, Viêm phổi, Bệnh thận mạn, Bệnh đái tháo đường, Sa sút trí tuệ, Bệnh Alzheimer, Loãng xương, Bướu lành tiền liệt tuyến, Trầm cảm, Rối loạn tâm thần, Ngoại khoa và bệnh mạn tính	Khoa Nội cơ xương khớp	10

Phụ lục 3

**DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG
YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**

(đính kèm Bản công bố Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu
là cơ sở thực hành trong đào tạo tạo khối ngành sức khỏe
số 2052/BVĐHYD-KHĐT, ngày 27 / 9 /2022)

1. Đại học / Y khoa / Y học gia đình (Y5)

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1.	Giảng đường	01	
2.	Máy vi tính cố định	01	
3.	Máy chiếu	01	
4.	Màn chiếu	01	
5.	Máy đo huyết áp cơ	02	
6.	Máy đo huyết áp điện tử	02	
7.	Đèn đọc phim X quang	01	
8.	Cân sức khỏe	01	
9.	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	01	

2. Đại học / Y khoa / Y học gia đình 2 (Y6)

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1.	Giảng đường	01	
2.	Máy vi tính cố định	01	
3.	Máy chiếu	01	
4.	Màn chiếu	01	
5.	Máy đo huyết áp cơ	02	
6.	Máy đo huyết áp điện tử	02	
7.	Đèn đọc phim X quang	01	
8.	Cân sức khỏe	01	
9.	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	01	

3. Đại học / Kỹ thuật xét nghiệm y học / Thực hành các kỹ thuật huyết học – truyền máu, Thực hành các kỹ thuật xét nghiệm hóa sinh, Thực hành đảm bảo chất lượng và an toàn sinh học

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1.	Phòng giao ban	01	
2.	Máy vi tính cố định	01	
3.	Máy chiếu	01	
4.	Màn chiếu	01	
5.	Tủ lạnh trữ máu âm sâu	05	
6.	Máy tách chiết DNA - RNA	03	
7.	Máy tách chiết + Realtime tự động	02	
8.	Máy phân tích sinh hóa tự động	03	
9.	Máy phân tích sinh hóa - miễn dịch tự động	02	
10.	Máy phân tích nước tiểu tự động	03	
11.	Máy phân tích miễn dịch tự miễn tự động	02	
12.	Máy phân tích miễn dịch tự động	06	
13.	Máy phân tích miễn dịch huyết học	01	
14.	Máy phân tích miễn dịch bán tự động	02	
15.	Máy phân tích khí máu tự động	02	
16.	Máy phân tích ion đồ	01	
17.	Máy phân tích huyết học tự động	04	
18.	Máy phân tích HbA1c	03	
19.	Máy phân tích đông máu tự động	03	
20.	Máy phân tích đàn hồi cục máu	01	
21.	Máy phân tích cặn lắng nước tiểu tự động	01	
22.	Máy tách chiết DNA - RNA tự động	01	
23.	Máy ly tâm	09	
24.	Máy lắc tiểu cầu	01	
25.	Nhiệt kế thủy tinh	21	
26.	Nhiệt ẩm kế điện tử	04	
27.	Máy Realtime PCR	04	
28.	Máy định nhóm máu tự động	01	
29.	Máy phân tích nhóm máu bán tự động	01	
30.	Máy điện di	03	

4. Sau Đại học / Chuyên khoa cấp I / Quản lý đau / Tiếp cận đánh giá và đo lường về đau, Quản lý đau, Quản lý đau do nguyên nhân thần kinh, Quản lý đau đầu và đau tạng

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1.	Phòng giao ban	01	
2.	Máy vi tính cố định	01	
3.	Máy chiếu	01	
4.	Màn chiếu	01	
5.	Giường bệnh	36	
6.	Máy đo điện tim 3 cần	01	
7.	Monitor theo dõi bệnh nhân 6 thông số	01	
8.	Máy đo SpO2	02	
9.	Máy đo áp lực nội sọ	01	
10.	Máy đo huyết áp điện tử	06	
11.	Đèn đọc phim (loại 2 phim)	01	
12.	Đèn đọc phim (loại 3 phim)	01	
13.	Máy cắt đốt điều trị đau dây thần kinh số V	01	
14.	Máy C-Arm dùng chụp cột sống	01	
15.	Kính hiển vi phẫu thuật thần kinh Carl Zeiss	01	
16.	Máy theo dõi liệt tủy trong khi mổ	01	

5. Sau Đại học / Chuyên khoa cấp I / Hóa sinh y học / Thực hành các kỹ thuật hóa sinh lâm sàng, Đảm bảo chất lượng trong xét nghiệm hóa sinh

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1.	Phòng giao ban	01	
2.	Máy vi tính cố định	01	
3.	Máy chiếu	01	
4.	Màn chiếu	01	
5.	Tủ lạnh trữ máu âm sâu	05	
6.	Máy tách chiết DNA - RNA	03	
7.	Máy tách chiết + Realtime tự động	02	
8.	Máy phân tích sinh hóa tự động	03	
9.	Máy phân tích sinh hóa - miễn dịch tự động	02	
10.	Máy phân tích nước tiểu tự động	03	

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
11.	Máy phân tích miễn dịch tự miễn tự động	02	
12.	Máy phân tích miễn dịch tự động	06	
13.	Máy phân tích miễn dịch huyết học	01	
14.	Máy phân tích miễn dịch bán tự động	02	
15.	Máy phân tích khí máu tự động	02	
16.	Máy phân tích ion đồ	01	
17.	Máy phân tích huyết học tự động	04	
18.	Máy phân tích HbA1c	03	
19.	Máy phân tích đông máu tự động	03	
20.	Máy phân tích Đàn hồi cục máu	01	
21.	Máy phân tích cận lắng nước tiểu tự động	01	
22.	Máy tách chiết DNA - RNA tự động	01	
23.	Máy ly tâm	09	
24.	Máy lắng tiểu cầu	01	
25.	Nhiệt kế thủy tinh	21	
26.	Nhiệt ẩm kế điện tử	04	
27.	Máy Realtime PCR	04	
28.	Máy định nhóm máu tự động	01	
29.	Máy phân tích nhóm máu bán tự động	01	
30.	Máy điện di	03	

6. Sau Đại học / Chuyên khoa cấp I / Lão khoa / Hội chứng Lão hóa, Chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời, Các bệnh thường gặp ở người cao tuổi

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1.	Giường đờng	01	
2.	Máy vi tính cố định	01	
3.	Máy chiếu	01	
4.	Màn chiếu	01	
5.	Giường bệnh	30	
6.	Máy thử đường huyết	02	
7.	Máy đo điện tim 3 cần	01	
8.	Máy monitor theo dõi bệnh nhân	02	
9.	Máy đo SpO ₂	04	

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
10.	Máy phun khí dung	04	
11.	Máy truyền dịch Infusomat	01	
12.	Máy đo huyết áp cơ	02	
13.	Máy đo huyết áp điện tử	02	
14.	Thiết bị nệm chống loét Seabird	04	
15.	Máy bơm tiêm điện	03	
16.	Máy hút đàm	01	
17.	Đèn sưởi	01	
18.	Đèn đọc phim X quang	01	
19.	Bộ đèn đặt nội khí quản	01	
20.	Cân sức khỏe	01	
21.	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	01	
22.	Xe tiêm	05	

7. Sau Đại học / Chuyên khoa cấp II / Lão khoa / Hội chứng Lão hóa, Chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời, Các bệnh thường gặp ở người cao tuổi

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1.	Giảng đường	01	
2.	Máy vi tính cố định	01	
3.	Máy chiếu	01	
4.	Màn chiếu	01	
5.	Giường bệnh	30	
6.	Máy thử đường huyết	02	
7.	Máy đo điện tim 3 cần	01	
8.	Máy monitor theo dõi bệnh nhân	02	
9.	Máy đo SpO ₂	04	
10.	Máy phun khí dung	04	
11.	Máy truyền dịch Infusomat	01	
12.	Máy đo huyết áp cơ	02	
13.	Máy đo huyết áp điện tử	02	
14.	Thiết bị nệm chống loét Seabird	04	
15.	Máy bơm tiêm điện	03	
16.	Máy hút đàm	01	

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
17.	Đèn sưởi	01	
18.	Đèn đọc phim X quang	01	
19.	Bộ đèn đặt nội khí quản	01	
20.	Cân sức khỏe	01	
21.	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	01	
22.	Xe tiêm	05	

8. Sau Đại học / Thạc sĩ / Khoa học y sinh / Thực hành các kỹ thuật hóa sinh lâm sàng, Đảm bảo chất lượng trong xét nghiệm hóa sinh

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1.	Phòng giao ban	01	
2.	Máy vi tính cố định	01	
3.	Máy chiếu	01	
4.	Màn chiếu	01	
5.	Tủ lạnh trữ máu âm sâu	05	
6.	Máy tách chiết DNA - RNA	03	
7.	Máy tách chiết + Realtime tự động	02	
8.	Máy phân tích sinh hóa tự động	03	
9.	Máy phân tích sinh hóa - miễn dịch tự động	02	
10.	Máy phân tích nước tiểu tự động	03	
11.	Máy phân tích miễn dịch tự miễn tự động	02	
12.	Máy phân tích miễn dịch tự động	06	
13.	Máy phân tích miễn dịch huyết học	01	
14.	Máy phân tích miễn dịch bán tự động	02	
15.	Máy phân tích khí máu tự động	02	
16.	Máy phân tích ion đồ	01	
17.	Máy phân tích huyết học tự động	04	
18.	Máy phân tích HbA1c	03	
19.	Máy phân tích đông máu tự động	03	
20.	Máy phân tích Đản hồi cục máu	01	
21.	Máy phân tích cận lắng nước tiểu tự động	01	
22.	Máy tách chiết DNA - RNA tự động	01	
23.	Máy ly tâm	09	

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
24.	Máy lắc tiêu cầu	01	
25.	Nhiệt kế thủy tinh	21	
26.	Nhiệt ẩm kế điện tử	04	
27.	Máy Realtime PCR	04	
28.	Máy định nhóm máu tự động	01	
29.	Máy phân tích nhóm máu bán tự động	01	
30.	Máy điện di	03	

9. Sau Đại học / Thạc sĩ / Nội khoa (Lão khoa) / Hội chứng Lão hóa, Chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời, Các bệnh thường gặp ở người cao tuổi

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1.	Giường đường	01	
2.	Máy vi tính cố định	01	
3.	Máy chiếu	01	
4.	Màn chiếu	01	
5.	Giường bệnh	30	
6.	Máy thử đường huyết	02	
7.	Máy đo điện tim 3 cần	01	
8.	Máy monitor theo dõi bệnh nhân	02	
9.	Máy đo SpO ₂	04	
10.	Máy phun khí dung	04	
11.	Máy truyền dịch Infusomat	01	
12.	Máy đo huyết áp cơ	02	
13.	Máy đo huyết áp điện tử	02	
14.	Thiết bị nệm chống loét Seabird	04	
15.	Máy bơm tiêm điện	03	
16.	Máy hút đàm	01	
17.	Đèn sưởi	01	
18.	Đèn đọc phim X quang	01	
19.	Bộ đèn đặt nội khí quản	01	
20.	Cân sức khỏe	01	
21.	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	01	
22.	Xe tiêm	05	